

KINH TẾ VĨ MÔ

Đo lường Sản lượng và Giá cả

Trong chương này, chúng ta sẽ nghiên cứu các tổng lượng kinh tế vĩ mô quan trọng như tổng sản phẩm trong nước, tổng sản phẩm quốc dân, sản phẩm quốc dân ròng, thu nhập quốc dân và thu nhập khả dụng. Những tổng lượng này và những tổng lượng có liên quan khác được trình bày trong chương này tạo thành xương sống của hệ thống hạch toán thu nhập quốc dân (viết tắt là SNA) được tất cả các nước có nền kinh tế định hướng theo thị trường vận dụng.

Luồng thu chuyển thu nhập và chi tiêu

Luồng chu chuyển thu nhập và chi tiêu (còn gọi là chu chuyển kinh tế) là một công cụ phân tích cho phép tìm ra các phương pháp đo lường tổng chi tiêu, tổng thu nhập và giá trị sản lượng (hoặc GDP).

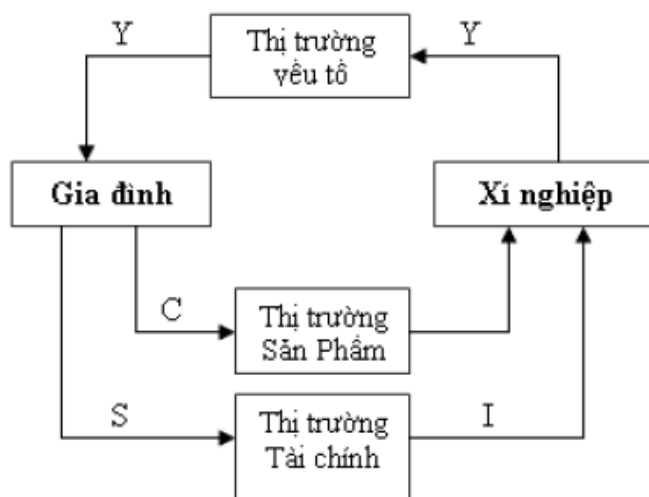
1.1. Luồng chu chuyển thu nhập và chi tiêu trong mô hình 2 khu vực Gia đình – xí nghiệp.



Sơ đồ 2.1: chu chuyển kinh tế

- ☐ Khu vực hộ gia đình:
- ☐ Cung ứng yếu tố sản xuất cho xí nghiệp (vốn đất đai nhà cửa lao động...), nhận được thu nhập do các xí nghiệp phân phối dưới hình thức tiền lương, tiền lãi, tiền thuê và lợi nhuận.
- ☐ Sử dụng phần lớn thu nhập vào việc chi tiêu mua sắm sản phẩm và dịch vụ do xí nghiệp cung cấp.
- ☐ Tiết kiệm phần thu nhập còn lại.
- ☐ Khu vực xí nghiệp:

- ☐ Sử dụng các yếu tố sản xuất do hộ gia đình cung cấp để tiến hành hoạt động sản xuất và trả tiền lương, tiền lãi, tiền thuê và lợi nhuận cho hộ gia đình.
- ☐ Nhận thu nhập từ bán sản phẩm tiêu dùng, dịch vụ và bán sản phẩm đầu tư cho các xí nghiệp trong cùng ngành sản xuất.
- ☐ Vay vốn để tài trợ cho đầu tư xí nghiệp.



Sơ đồ 2.2: hạch toán thu nhập và chi tiêu

Y: Tổng thu nhập quốc dân

C: Chi tiêu tiêu dùng của hộ gia đình

I: Chi tiêu đầu tư của Xí nghiệp (Tồn kho và tiền mua sản phẩm đầu tư)

Trong mô hình này, giữa hai khu vực có sự luân chuyển các luồng hiện vật và tiền tệ:

- ☐ Luồng hiện vật chảy từ khu vực xí nghiệp đến hộ gia đình.
- ☐ Luồng tiền:
- ☐ Luồng tiền chảy từ khu vực xí nghiệp đến khu vực gia đình là các khoản thu nhập (lương, lãi, thuê, lợi nhuận).
- ☐ Luồng tiền chảy từ khu vực hộ gia đình đến khu vực xí nghiệp là các khoản chi tiêu.

Trong một nền kinh tế, nếu là một chi tiêu để mua sản phẩm cuối cùng, nội địa thì chi tiêu của người này chính là thu nhập của người khác; hay nói cách khác chi tiêu và thu nhập là hai mặt của một giao dịch. Do đó, tổng thu nhập bằng tổng chi tiêu ($Y = C + I$). Mặt khác giá trị sản lượng là giá trị của tất cả sản phẩm và dịch vụ cuối cùng do khu vực xí nghiệp sản xuất ra, đó chính là tổng giá bán sản phẩm và dịch vụ. Mà tổng giá bán sản phẩm và dịch vụ chính là tổng chi tiêu. Như vậy tổng chi tiêu ngang bằng với giá trị sản lượng.

Tổng thu nhập = Tổng chi tiêu = Giá trị sản lượng

Đầu tư và tiết kiệm:

□ Đầu tư (I) là phần xí nghiệp mua máy móc thiết bị mới cho sản xuất và hàng tồn kho. Trong nền kinh tế giản đơn thì tổng sản lượng (Y) sẽ là:

$$Y = C + I \text{ (I)}$$

Tiết kiệm (S): là một phần của thu nhập nhưng không để mua hàng hoá. Tổng thu nhập (Y) của nền kinh tế lúc này:

$$Y = C + S \text{ (II)}$$

Từ (I) và (II) Suy ra đồng nhất thức **I = S**.

1.2. Luồng chu chuyển thu nhập và chi tiêu mô hình 3 khu vực.

Các khu vực trong mô hình này bao gồm: Khu vực hộ gia đình, khu vực doanh nghiệp, khu vực chính phủ.

Khu vực hộ gia đình:

- Nguồn thu cũng từ việc cung cấp yếu tố sản xuất cho khu vực xí nghiệp, doanh nghiệp nhưng lúc này các hộ gia đình có thêm nguồn thu đó là các khoản chi chuyển nhượng của chính phủ (Tr) cho các hộ gia đình. Bên cạnh đó các hộ gia đình phải đóng thuế (Td) cho chính phủ. Do đó, thu nhập khả dụng (Yd) của hộ gia đình lúc này là:

$$Yd = Y - Td + Tr$$

- Chi tiêu của hộ gia đình là những chi tiêu cho hàng hoá và dịch vụ và tiết kiệm:

$$Yd = C + S$$

Khu vực doanh nghiệp:

- Thu nhập của khu vực doanh nghiệp từ bán hàng hoá và dịch vụ cho khu vực hộ gia đình, khu vực chính phủ.
- Chi tiêu của khu vực doanh nghiệp bao gồm các khoản: thuế gián thu, chi khấu hao, chi trả lương công nhân viên, chi trả tiền thuê, chi trả lãi vay và lợi nhuận.

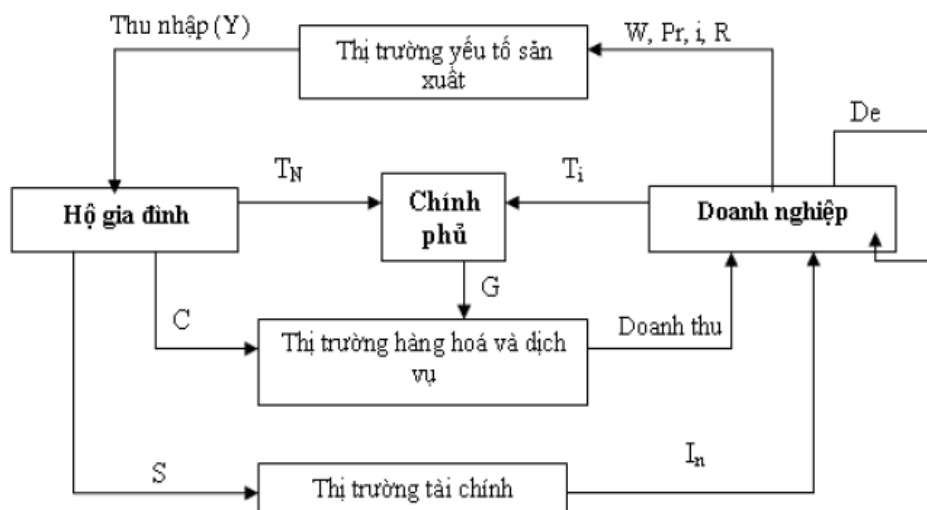
Khu vực chính phủ:

- Thu nhập của chính phủ là thuế (Tx). Thuế bao gồm thuế trực thu (Td: thuế đánh trên thu nhập dân cư và cả thu nhập không thường xuyên), thuế gián thu (Ti: đánh trên giá trị hàng hoá của doanh nghiệp như thuế VAT, thuế nhập khẩu...)
- Chi tiêu của chính phủ bao gồm chi mua hàng hoá và dịch vụ (G: chi cho các hoạt động quốc phòng, an ninh, giáo dục, y tế...) và chi chuyển nhượng (Tr: chi trợ cấp người già, người hưởng chế độ chính sách, học bổng học sinh nghèo...)
- Thuế ròng (TN) chảy từ khu vực gia đình sang khu vực chính phủ là chênh lệch giữa tiền thuế và khu vực gia đình nộp cho khu vực chính phủ và tiền chi chuyển nhượng (chi chuyển nhượng là các khoản trợ cấp mà khu vực chính phủ cho khu vực gia đình được hưởng không đòi hỏi phải có một lượng hàng hoá hoặc dịch vụ để trao đổi).

$$TN = Tx - Tr$$

- Chi tiêu của chính phủ để mua sản phẩm và dịch vụ (G), chảy từ khu vực chính phủ sang khu vực xí nghiệp, là khoản tiền mà chính phủ phải trả để được sử dụng các sản phẩm và

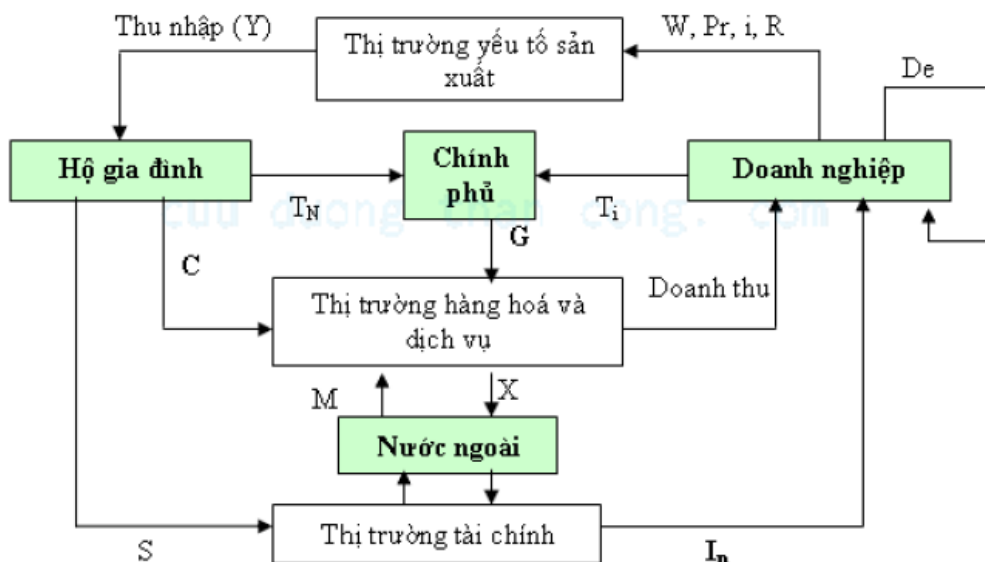
dịch vụ do khu vực xí nghiệp sản xuất. Đây là tổng cộng các chi tiêu ngân sách của chính phủ (trung ương và địa phương) trong một thời kỳ. Thặng dư hay thâm hụt ngân sách của chính phủ tùy thuộc vào sự so sánh giữa G và T_N . Nếu $G > T_N$ thì ngân sách thâm hụt, nếu $G < T_N$ thì ngân sách thặng dư. Trong trường hợp thâm hụt, ngân sách có thể tài trợ bằng các khoản vay trên thị trường tài chính.



Sơ đồ 2.3: hạch toán thu nhập và chi tiêu mô hình 3 khu vực

1.3. Luồng chu chuyển thu nhập và chi tiêu mô hình 4 khu vực.

Đối với một nền kinh tế mở cửa thì không thể không kể đến hành vi kinh tế của khu vực nước ngoài. Khu vực nước ngoài mua sản phẩm và dịch vụ do các xí nghiệp trong nước sản xuất. Bán sản phẩm và dịch vụ cho các xí nghiệp trong nước. Thông qua thị trường tài chính cho các xí nghiệp và các hộ gia đình trong nước vay tiền.



Sơ đồ 2.4: hạch toán thu nhập và chi tiêu mô hình 4 khu vực

Xuất khẩu ròng (NX) là chênh lệch giữa xuất khẩu và nhập khẩu: Nếu xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu có luồng tiền chảy từ khu vực nước ngoài vào khu vực xí nghiệp (Cán cân thương mại thặng dư). Nếu xuất khẩu nhỏ hơn nhập khẩu có luồng tiền chảy từ khu vực xí nghiệp ra nước ngoài (Cán cân thương mại bị thâm hụt).

Tổng thu nhập luôn luôn ngang bằng với tổng chi tiêu

Xét khu vực xí nghiệp có 4 luồng tiền chảy vào khu vực này: C, I, G và NX. Đó là tổng giá trị kết quả sản xuất của khu vực xí nghiệp và cũng là tổng chi tiêu về sản phẩm và dịch vụ cuối cùng nội địa. Tổng giá trị kết quả sản xuất của khu vực xí nghiệp, sau khi trích khấu hao, phải được dùng để chi phí cho các yếu tố sản xuất đã sử dụng để chuyển thành tổng thu nhập của khu vực gia đình. Do đó, tổng thu nhập của các yếu tố sản xuất (Y) phải ngang bằng với luồng tổng chi tiêu (C, I, G, NX) của nền kinh tế.

$$Y = C + I + G + NX$$

Giá trị sản lượng (GDP) cũng luôn ngang bằng với tổng chi tiêu và tổng thu nhập. Trong mô hình này, tổng chi tiêu chỉ bao gồm các chi tiêu để mua sản phẩm cuối cùng, nội địa. Tuy nhiên, vì có chính phủ nên thành phần của tổng thu nhập, ngoài việc bao gồm cả khấu hao giống như ở mô hình trước, còn phải cộng thêm thuế gián thu. Nếu khu vực xí nghiệp có nhận trợ cấp hay trợ giá của chính phủ thì phải trừ phần trợ cấp đó ra khỏi thu nhập.

Khu vực hộ gia đình:

Có một luồng tiền chảy vào khu vực hộ gia đình đó là thu nhập (Y), có 3 luồng tiền chảy ra khỏi khu vực gia đình là: tiêu dùng (C), tiết kiệm (S) và thuế ròng (TN).

Thu nhập khả dụng (YD) của khu vực hộ gia đình là chênh lệch giữa thu nhập (Y) và thuế ròng (TN): $YD = Y - TN$

Tiết kiệm (S) là chênh lệch giữa thu nhập khả dụng và chi tiêu tiêu dùng (C): $S = YD - C$

$$\text{hoặc } S = Y - TN - C$$

Từ định nghĩa trên của tiết kiệm ta suy ra: $Y = C + S + TN$

Đẳng thức xuất khẩu ròng và đầu tư nước ngoài ròng.

Thuật ngữ đầu tư nước ngoài ròng ám chỉ lượng tài sản nước ngoài do các nhà đầu tư trong nước mua của nước ngoài trừ đi lượng tài sản trong nước do người nước ngoài mua (NFI).

Xuất khẩu ròng phản ánh sự chênh lệch giữa xuất khẩu và nhập khẩu của một quốc gia. Đầu tư nước ngoài ròng phản ánh sự chênh lệch giữa lượng tài sản nước ngoài do cư dân trong nước mua với lượng tài sản trong nước do người nước ngoài mua.

Nếu tính trên bình diện cả nền kinh tế thì đầu tư nước ngoài ròng luôn luôn bằng xuất khẩu ròng: $NFI = NX$

Sự bằng nhau giữa đầu tư nước ngoài ròng xuất phát từ một thực tế là mọi giao dịch quốc tế đều là sự trao đổi. Khi nước bán hàng chuyển giao hàng hoá và dịch vụ cho nước mua, nước mua từ bỏ một tài sản nào đó để có được hàng hoá hoặc dịch vụ này. Giá trị của tài sản đó bằng giá trị của hàng hoá và dịch vụ mà một nước bán ra (NX) phải bằng giá trị ròng của tài sản thu được (NFI).

Luồng chu chuyển của hàng hoá và dịch vụ và luồng chu chuyển vốn quốc tế chỉ là hai mặt của cùng một vấn đề.

Để xem tại sao đồng nhất thức kế toán này lại đúng, chúng ta hãy xét một ví dụ.

Chúng ta hãy giả định rằng Boeing, một nhà sản xuất máy bay Mỹ, bán một số phi cơ cho một hãng hàng không của Nhật. Trong giao dịch này, công ty Mỹ giao máy bay cho công ty Nhật và công ty Nhật trả đồng yên cho công ty Mỹ.

Cần chú ý rằng, hai giao dịch này xảy ra đồng thời. Nước Mỹ đã bán cho Nhật một phần sản lượng của nó (máy bay) và điều này làm cho xuất khẩu ròng của Mỹ tăng lên. Ngoài ra, nước Mỹ thu về một số tài sản (đồng yên) và điều này làm tăng đầu tư nước ngoài ròng của Mỹ.

Mặc dù có nhiều khả năng Boeing không giữ đồng yên thu được từ hoạt động bán hàng này, nhưng bất kỳ giao dịch tiếp nào cũng vẫn bảo đảm sự bằng nhau giữa xuất khẩu ròng và đầu tư ròng. Ví dụ, Boeing bán đồng yên cho một quỹ hỗ tương để lấy đô la vì quỹ này đang cần đồng yên để mua cổ phiếu của công ty Sony, một công ty sản xuất đồ điện tử gia dụng của Nhật. Trong trường hợp này, xuất khẩu ròng về máy bay của Boeing đúng bằng đầu tư ròng vào cổ phiếu của công ty Sony mà quỹ hỗ tương đã thực hiện. Do vậy, NX và NFI tăng một lượng như nhau.

Boeing cũng có thể làm theo cách khác. Nó đổi đồng yên để lấy đô la của một công ty Mỹ khác đang muốn mua máy tính do công ty máy tính Toshiba của Nhật sản xuất. Trong trường hợp này, nhập khẩu máy tính của Mỹ bù trừ cho xuất khẩu máy bay của Mỹ. Tác động đồng thời của việc bán hàng do Boeing và Toshiba thực hiện không làm thay đổi xuất khẩu ròng và đầu tư ròng của Mỹ.

Nói cách khác, NX và NFI vẫn nguyên như trước khi các giao dịch xảy ra. Sự bằng nhau giữa đầu tư nước ngoài ròng và xuất khẩu ròng xuất phát từ một thực tế là mọi giao dịch quốc tế đều là sự trao đổi. Khi nước bán hàng chuyển giao hàng hóa dịch vụ cho nước mua, nước mua từ bỏ một tài sản nào đó để có được hàng hóa hoặc dịch vụ này. Giá trị của tài sản đó bằng giá trị của hàng hóa và dịch vụ bán ra. Nếu chúng ta cộng mọi thứ lại với nhau, giá trị ròng của hàng hóa dịch vụ mà một nước bán ra (NX) phải bằng giá trị ròng của tài sản thu được (NFI). Luồng chu chuyển của hàng hóa dịch vụ và luồng chu chuyển vốn quốc tế chỉ là hai mặt của cùng một vấn đề.

Tiết kiệm, đầu tư và mối quan hệ giữa chúng với luồng chu chuyển quốc tế Tổng sản phẩm trong nước (Y) của nền kinh tế bao gồm bốn thành tố: tiêu dùng (C), đầu tư (I), chi tiêu chính phủ (G) và xuất khẩu ròng (NX). Chúng được biểu thị:

$$Y = C + I + G + NX$$

Tiết kiệm quốc gia là phần thu nhập của quốc gia còn lại sau khi đã chi tiêu cho tiêu dùng của tư nhân và chính phủ. Tiết kiệm quốc gia $S = Y - C - G$, Viết lại phương trình trên:

$$Y - C - G = I + NX$$

$$S = I + NX$$

Do xuất khẩu ròng NX bằng đầu tư nước ngoài ròng, nên phương trình trên có thể viết thành:

$$S = I + NFI$$

Tiết kiệm = Đầu tư trong nước + Đầu tư nước ngoài ròng

Phương trình này cho thấy tiết kiệm quốc gia phải bằng đầu tư trong nước cộng với đầu tư nước ngoài ròng. Nói cách khác, khi công dân một nước tiết kiệm 1 đô la từ thu nhập cho tương lai, thì họ có thể dùng 1 đô la đó cho việc mua tài sản trong nước hay tài sản nước ngoài.

Khi bàn về vai trò của hệ thống tài chính chúng ta đã xem xét đồng nhất thức này trong trường hợp đặc biệt của nền kinh tế đóng. Trong nền kinh tế đóng, đầu tư nước ngoài ròng bằng không ($NFI=0$) và do vậy đầu tư bằng tiết kiệm. Ngược lại, nền kinh tế mở có thể dùng tiết kiệm vào hai việc: đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài.

Cũng như trước, hệ thống tài chính đứng giữa hai vế của đồng nhất thức này. Ví dụ, gia đình ông Tiến quyết định tiết kiệm một phần thu nhập để lo lúc về già. Quyết định này đóng góp vào tiết kiệm quốc gia, tức vế trái của phương trình.

Nếu gia đình ông Tiến gửi tiết kiệm của họ vào một quỹ hỗ tương và nếu quỹ này mua cổ phiếu của công ty AGIFISH, công ty đó có thể dùng tiền để xây dựng nhà máy ở An Giang. Ngoài ra, quỹ này có thể dùng một phần tiết kiệm đó để mua cổ phiếu của Cty Toyota và công ty này dùng vốn đó để xây dựng nhà máy ở Osaka. Những giao dịch này được ghi ở vế phải của phương trình. Đứng trên quan điểm hạch toán của Việt nam, chi tiêu của AGIFISH được ghi là đầu tư trong nước, việc mua cổ phiếu của Toyota của một công dân Việt nam là đầu tư nước ngoài ròng. Như vậy, tất cả các khoản tiết kiệm của Việt nam đều được ghi là đầu tư trong nền kinh tế Việt nam và đầu tư nước ngoài ròng của Việt nam.

1.4. Các tài khoản thu nhập và chi tiêu.

Từ sơ đồ diễn tả luồng luân chuyển thu nhập và chi tiêu chúng ta có thể thiết lập hai tài khoản thu nhập và chi tiêu.

Tài khoản thu nhập và chi tiêu của khu vực gia đình

Thu nhập	Chi tiêu
- Thu nhập từ việc bán hoặc cho thuê yếu tố sản xuất (Y)	- Tiền mua sản phẩm và dịch vụ tiêu dùng (C) - Tiền thuế trừ tiền trợ cấp của chính phủ (TN) - Tiết kiệm (S)
Tổng cộng: Y	Y

Tài khoản thu nhập và chi tiêu của khu vực xí nghiệp

Thu nhập	Chi tiêu
- Tiền bán sản phẩm và dịch vụ tiêu dùng (C) - Tiền bán sản phẩm đầu tư (I) - Tiền bán s. phẩm và dịch vụ cho chính phủ (G) - Tiền bán s. phẩm và d. vụ cho nước ngoài trừ tiền mua s. phẩm và d. vụ của nước ngoài NX	- Tiền chi cho các yếu tố sản xuất (Y)
Tổng cộng: Y	Y

1.5. Các luồng bơm vào và các luồng rò rỉ

Các luồng thu nhập chảy từ khu vực xí nghiệp sang khu vực gia đình và các luồng chi tiêu tiêu dùng chảy từ khu vực gia đình sang khu vực xí nghiệp hình thành một luồng luân chuyển thu nhập và chi tiêu gọi là chu chuyển kinh tế.

- Các luồng “bơm vào” chu chuyển kinh tế là các yếu tố như: đầu tư, mua sản phẩm và dịch vụ của chính phủ và xuất khẩu.
- Các luồng rò rỉ ra khỏi chu chuyển kinh tế là thuế ròng, tiết kiệm và nhập khẩu.

$$Y = C + I + G + NX \quad (1)$$

Xuất khẩu ròng (NX) là chênh lệch giữa xuất khẩu (EX) và nhập khẩu (IM).

$$NX = EX - IM$$

(1) được viết lại: $Y = C + I + G + EX - IM \quad (2)$

Từ tài khoản thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình, ta có:

$$Y = C + S + TN \quad (3)$$

Từ (2) và (3)

$$C + I + G + EX - IM = C + S + TN$$

$$I + G + EX - IM = S + TN$$

$$I + G + EX = S + TN + IM \quad (4)$$

Từ (4) cho ta thấy các luồng bơm vào chu chuyển kinh tế ngang bằng các luồng rò rỉ ra khỏi chu chuyển kinh tế.

Tổng sản lượng trong nước (GDP)

Khi phải đánh giá một người có hoạt động kinh tế tốt không, có thể trước tiên bạn nhìn vào thu nhập của anh ta. Một người có thu nhập cao thường được hưởng thụ mức sống cao- nhà ở sang trọng, chăm sóc sức khỏe tốt hơn, ...

Tương tự như vậy khi đánh giá nền kinh tế của một quốc gia có hoạt động tốt không, người ta sẽ nhìn vào tổng thu nhập mà mọi người trong nền kinh tế kiếm được. Đó chính là nhiệm vụ của tổng sản phẩm trong nước GDP.

2.1. Định nghĩa.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) là giá trị thị trường của tất cả hàng hoá và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi một nước, trong một thời kỳ.

“GDP LÀ GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG...”

Có lẽ bạn đã từng nghe câu châm ngôn “Bạn không thể cộng cam với chuối” nhưng GDP lại làm đúng như vậy. GDP cộng rất nhiều sản phẩm thành một chỉ tiêu duy nhất về giá trị của hoạt động kinh tế. Để làm được điều này, nó phải sử dụng giá thị trường. Do giá thị trường biểu thị số tiền mà mọi người sẵn sàng chi trả cho các hàng hóa khác nhau, nên nó phản ánh giá trị của những hàng hóa này. Nếu giá trị của một quả cam bằng năm lần giá của một quả chuối, thì một quả cam đóng góp vào GDP gấp năm lần giá trị của một quả chuối.

“CỦA TẤT CẢ...”

GDP cố gắng biểu thị một cách đầy đủ. Nó bao gồm tất cả các hàng hóa được sản xuất ra trong nền kinh tế và được bán hợp pháp trên các thị trường. GDP tính toán giá trị thị trường không chỉ của cam và chuối, mà còn của bưởi, nho, sách, phim ảnh, dịch vụ cắt tóc, chăm sóc y tế, và v.v...

GDP còn bao gồm cả giá trị thị trường của dịch vụ nhà ở do khối lượng nhà ở hiện có của nền kinh tế cung cấp. Đối với những căn nhà cho thuê, chúng ta dễ dàng tính được giá trị này- tiền thuê nhà đúng bằng chỉ tiêu của người thuê nhà và thu nhập của chủ nhà. Tuy nhiên, có nhiều người sống trong chính căn nhà của họ và do vậy không phải trả tiền thuê nhà. Chính phủ hạch toán những ngôi nhà do chủ sở hữu sử dụng vào GDP bằng cách ước tính giá trị cho thuê của chúng. Nghĩa là, GDP được tính dựa trên giả định cho rằng người chủ sở hữu trả tiền thuê nhà cho chính họ, do vậy tiền thuê nhà nằm trong cả chỉ tiêu và thu nhập của anh ta.

Tuy nhiên, có một số sản phẩm mà GDP bỏ sót do việc tính toán chúng quá khó khăn. GDP không tính những sản phẩm được sản xuất và bán ra trong nền kinh tế ngầm. Ví dụ như được phẩm bất hợp pháp. Nó cũng không tính được những sản phẩm được sản xuất và tiêu dùng trong gia đình do vậy không bao giờ được đưa ra thị trường. Những loại rau quả mua tại các cửa hàng tạp phẩm là một phần của GDP, song rau quả trồng trong vườn của bạn lại không nằm trong đó.

Những thiếu sót này của GDP đôi khi có thể dẫn đến những kết quả kỳ quặc. Ví dụ, khi Lan trả tiền thuê Dũng chăm sóc vườn cho cô ta, giao dịch này là một phần của GDP. Nếu Lan cưới Dũng, thì tình hình sẽ thay đổi. Mặc dù Dũng vẫn tiếp tục chăm sóc vườn cho Lan, nhưng giá trị của hoạt động này giờ đây đã bị đưa ra khỏi GDP, bởi vì dịch vụ của Dũng không còn được bán trên thị trường nữa. Do vậy, khi Lan và Dũng cưới nhau, GDP giảm!.

“HÀNG HÓA CUỐI CÙNG...”

Nếu Công ty Bãi Bằng sản xuất giấy, sau đó giấy được Công ty Thiết bị trường học sử dụng để làm thiệp chúc mừng, thì giấy được gọi là hàng hóa trung gian, còn thiệp chúc mừng được gọi là hàng hóa cuối cùng. GDP chỉ bao gồm giá trị thị trường của những hàng hóa cuối cùng. Việc cộng giá trị thị trường của giấy với giá trị thị trường của thiệp sẽ dẫn tới sự tính trùng lặp. Nghĩa là, giá trị của giấy được tính hai lần.

Trường hợp ngoại lệ quan trọng đối với nguyên tắc trên nảy sinh khi hàng hóa trung gian được sản xuất và, thay vì được sử dụng, nó được đưa vào hàng tồn kho của doanh nghiệp để sử dụng hoặc bán trong tương lai. Trong trường hợp đó, hàng hóa trung gian được tạm thời coi là “cuối cùng” và giá trị của nó dưới dạng đầu tư vào hàng tồn kho được tính vào GDP. Sau đó, khi mức

tồn kho hàng hóa trung gian này được sử dụng hoặc bán, thì đầu tư vào hàng tồn kho của doanh nghiệp sẽ là âm, và GDP trong thời kỳ sau phải giảm một lượng tương ứng.

“HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ...”

GDP bao gồm cả những hàng hóa hữu hình (thực phẩm, quần áo, xe hơi...) và những dịch vụ vô hình (cắt tóc, làm móng tay, khám bệnh). Khi bạn mua một đĩa CD được thực hiện bởi một nhóm nhạc mà bạn yêu thích, thì điều này có nghĩa là bạn mua một hàng hóa và giá mua nằm trong GDP. Khi bạn trả tiền để nghe một buổi hòa nhạc cũng của nhóm nhạc đó, thì có nghĩa là bạn mua một dịch vụ và giá vé cũng nằm trong GDP.

“ĐƯỢC SẢN XUẤT RA...”

GDP bao gồm mọi hàng hóa và dịch vụ được sản xuất ra trong thời kỳ hiện tại. Nó không bao gồm những giao dịch liên quan đến hàng hóa được sản xuất ra trong quá khứ. Khi công ty Toyota sản xuất và bán chiếc xe hơi mới, thì giá trị của chiếc xe hơi đó được tính vào GDP. Khi người nào đó bán chiếc xe hơi đã qua sử dụng cho người khác, thì giá trị của chiếc xe hơi đã qua sử dụng đó không nằm trong GDP.

“TRONG PHẠM VI MỘT NƯỚC...”

GDP tính toán giá trị sản xuất trong phạm vi địa lý của một nước. Khi một công dân Hà lan làm việc tạm thời ở Việt nam, thì giá trị sản xuất của anh ta là bộ phận cấu thành GDP của Việt nam. Khi một công dân Việt nam sở hữu nhà máy ở Lào, thì giá trị sản xuất tại nhà máy của anh ta sẽ không nằm trong GDP của Việt nam (nó là một phần trong GDP của Lào). Do vậy, các sản phẩm được đưa vào GDP của một quốc gia khi chúng được sản xuất ra trên lãnh thổ quốc gia đó, bất kể nhà sản xuất có quốc tịch nước nào.

“TRONG MỘT THỜI KỲ NHẤT ĐỊNH”

GDP phản ánh giá trị sản xuất thực hiện trong một khoảng thời gian cụ thể. Khoảng thời gian này thường là một năm hoặc một quý (3 tháng). GDP phản ánh lượng thu nhập và chi tiêu trong thời kỳ đó.

Khi chính phủ thông báo GDP cho một quý, thì nó thường biểu thị GDP dưới dạng “hàng năm”. Điều này hàm ý con số GDP hàng quý được thông báo bằng tổng thu nhập hoặc chi tiêu trong quý nhân với 4. Chính phủ sử dụng quy ước này để đảm bảo rằng con số GDP hàng quý và hàng năm có thể so sánh với nhau một cách dễ dàng hơn.

Ngoài ra, khi chính phủ thông báo GDP hàng quý, thì số liệu này đã được điều chỉnh bằng một thủ thuật thống kê gọi là điều chỉnh thời vụ. Những số liệu chưa được điều chỉnh cho thấy một cách rõ ràng rằng nền kinh tế sản xuất nhiều hàng hóa và dịch vụ hơn trong một số thời điểm so với một số thời điểm khác trong năm. (Như bạn có thể dự đoán, mùa mua sắm vào dịp lễ Giáng sinh vào tháng 12 là thời kỳ cao điểm). Khi theo dõi diễn biến của nền kinh tế, các nhà kinh tế và nhà hoạch định chính sách thường muốn bỏ qua những biến động thời vụ lặp lại thường xuyên này. Do vậy, các nhà thống kê của chính phủ điều chỉnh số liệu quý để loại trừ chu kỳ thời vụ. Số liệu GDP được thông báo trong các bản in luôn được điều chỉnh để loại trừ tính thời vụ.

Bây giờ hãy nhắc lại định nghĩa về GDP: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) là giá trị thị trường của tất cả các hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi một nước trong một thời kỳ nhất định.

Cần thấy rõ rằng GDP là một chỉ tiêu phức tạp về giá trị của hoạt động kinh tế, mỗi một cụm từ trong định nghĩa này có rất nhiều ý nghĩa.

2.2. Các phương pháp tính GDP

2.2.1. Phương pháp tính theo chi tiêu.

Phương pháp này người ta tính bằng cách cộng các chi tiêu lại:

$$GDP = Y = C + I + G + NX$$

Trong đó:

- Chi tiêu tiêu dùng (C): Bao gồm tất cả các chi tiêu cho sản phẩm và dịch vụ do các xí nghiệp sản xuất ra và bán cho các hộ gia đình.
- Chi tiêu đầu tư (I) : Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trong kỳ. Vốn đầu tư phát triển xã hội bao gồm:
 - ☐ Vốn đầu tư xây dựng cơ bản bao gồm vốn xây lắp, vốn mua sắm thiết bị, vốn xây dựng cơ bản khác, vật nuôi để kéo cày, làm giống...
 - ☐ Vốn tăng tài sản lưu động trong kỳ như tăng tồn kho giữa cuối kỳ và đầu kỳ về nguyên nhiên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá trong lưu thông, sản phẩm sản xuất trong hộ gia đình nông nghiệp, phi nông nghiệp, kho dự trữ nhà nước.
- Chi tiêu của chính phủ về những sản phẩm và dịch vụ (G) bao gồm các chi tiêu của chính quyền trung ương và địa phương. Đây là các chi phí cho giáo dục quốc phòng, hành chính, y tế, toà án, chi phí để duy trì trật tự công cộng, công trình công cộng, xây dựng cơ sở hạ tầng...
- Xuất khẩu ròng (NX) là chênh lệch giữa xuất khẩu và nhập khẩu của nền kinh tế. Đây là một chỉ tiêu phản ánh mối quan hệ kinh tế đối với nước ngoài của một quốc gia.

GDP tính theo phương pháp chi tiêu là GDP tính theo giá thị trường vì chi tiêu được thanh toán theo giá thị trường.

2.2.2. Phương pháp tính theo thu nhập.

Theo phương pháp này nếu trong nền kinh tế giản đơn thì GDP được tính bằng cách cộng tất cả các thu nhập mà khu vực xí nghiệp phân phối cho các hộ gia đình dưới hình thức tiền lương, tiền lãi, tiền thuê và lợi nhuận.

$$GDP = Y = \text{Tiền lương} + \text{tiền lãi} + \text{tiền thuê} + \text{lợi nhuận}.$$

Việc tính GDP theo thu nhập còn gọi là GDP tính theo giá yếu tố vì những khoản này các xí nghiệp chi trả cho việc sử dụng nguồn lực phục vụ cho sản xuất. Nếu nền kinh tế không có chính phủ thì việc tính GDP theo giá thị trường hoặc theo giá yếu tố sẽ cho cùng một kết quả. Nhưng khi có chính phủ thì cần có những điều chỉnh để GDP tính theo thu nhập giống với GDP tính theo giá thị trường.

Điều chỉnh thứ nhất là cộng thuế gián thu vào thu nhập. Chính phủ nhận được thu nhập từ thuế gián thu, tức các khoản thuế đánh vào dịch vụ và hàng hoá bán trên thị trường, trong đó trợ cấp của chính phủ cho sản xuất được coi là một khoản thuế gián thu âm.

Điều chỉnh thứ hai là cộng khoản khấu hao vào cùng với các khoản thu nhập.

Bởi vì, khi tính GDP theo giá thị trường thì khấu hao đã được tính ở chi tiêu đầu tư, còn tính GDP theo thu nhập thì không bao gồm khấu hao. Do đó, công thức tính GDP khi có chính phủ:

$$\text{GDP} = \text{Tổng thu nhập} = \text{Lương} + \text{Lãi} + \text{Tiền thuê} + \text{Lợi nhuận} + \text{Thuế gián thu} + \text{khấu hao}.$$

2.2.3. Phương pháp tính theo giá trị gia tăng.

Phương pháp tính theo giá trị gia tăng là tổng cộng tất cả giá trị gia tăng của nền kinh tế trong một thời kỳ.

Tổng sản phẩm quốc nội = Giá trị tăng thêm + thuế nhập khẩu

Hoặc GDP = Giá trị sản xuất – chi phí trung gian + thuế nhập khẩu

- Giá trị tăng thêm của toàn bộ ngành kinh tế được xác định cho cả nước và cho từng vùng lãnh thổ và bằng tổng giá trị tăng thêm của các ngành kinh tế và thành phần kinh tế.
- Giá trị tăng thêm của từng ngành kinh tế bao gồm:
 - ☐ Thu nhập của người sản xuất như tiền lương, tiền công (kể cả bằng tiền hay bằng hiện vật và các khoản trả có tính chất lương), trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nộp công đoàn cấp trên, thu nhập khác ngoài lương, tiền công.
 - ☐ Thuế sản xuất bao gồm: Thuế hàng hoá (không bao gồm thuế nhập khẩu) thuế sản xuất và chi phí khác. Thuế sản xuất không bao gồm thuế trực thu như thuế thu nhập, thuế lợi tức doanh nghiệp...
 - ☐ Khấu hao tài sản cố định.
 - ☐ Giá trị thặng dư
 - ☐ Thu nhập hỗn hợp
- Giá trị gia tăng của một xí nghiệp là chênh lệch giữa giá trị sản lượng của xí nghiệp và giá trị các yếu tố vật chất mà xí nghiệp mua của các xí nghiệp khác.

Bảng 2.1 GDP và các thành tố của nó - Thành tố tổng sản phẩm trong nước của Việt Nam 1995, 1999 và 2004 theo giá so sánh 1994 và 2004 theo giá thực tế (tỷ đồng).

	1995	1999	2004 (giá 1994)	2004 (giá thực tế)
Tổng sản phẩm trong nước, Y	195.567	256.272	362.093	713.071
Tích lũy tài sản, I	53.249	75.830	128.916	253.686
Tài sản cố định	49.715	71.294	121.312	237.868
Thay đổi tồn kho	3.534	4.536	7.604	15.818
Tiêu dùng cuối cùng	158.892	194.350	260.940	511.221
Chính phủ, G	15.976	17.374	23.678	45.715
Cá nhân, C	142.916	176.976	237.262	465.506
Xuất khẩu ròng, NX	-17.877	-13.157	-30.123	-54.000
Sai số	1.303	-751	2.360	2.164

Nguồn: Niên giám thống kê. Tổng Cục Thống Kê. 2005.

Bảng 2.2 GDP và các thành tố của nó - Thành tố GDP của Việt Nam 2004 theo giá thực tế.

	Tổng số (tỉ đồng)	Bình quân đầu người (ngàn đồng)	Bình quân đầu người (USD)	Tỉ lệ % trong tổng số
Tổng sản phẩm trong nước, Y	713.071	8.692	560	100
Tích lũy tài sản, I	253.686	3.092	199	35,6
Chính phủ, G	45.715	557	36	6,4
Cá nhân, C	465.506	5.674	366	65,3
Xuất khẩu ròng, NX	-54.000	-658	-42	-7,6

Nguồn: Niên giám thống kê. Tổng Cục Thống Kê. 2005.

2.3. GDP có đo lường hết các hoạt động của nền kinh tế không?

Trong nền kinh tế có một số loại hoạt động mà kết quả không được tính trong GDP. Những hoạt động đó là:

- Những hoạt động phạm pháp, như buôn lậu, sản xuất kinh doanh hàng quốc cấm..., đây là những hoạt động, trong thực tế đem lại những doanh thu rất lớn cho những người tổ chức, nhưng kết quả không được tính trong GDP vì đây là những hoạt động tội phạm.
- Những hoạt động không đăng ký, không khai báo nhằm mục đích trốn thuế.

Các nhà kinh tế gọi đó là những hoạt động kinh tế ngầm.

- Những hoạt động phi thương mại: Đây là những công việc có ích, hợp pháp nhưng vì tự làm nên không có giá cả và không được khai báo, hạch toán vào GDP. Thí dụ rõ nhất về những hoạt động này là công việc của các bà nội trợ:

làm bếp, dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo, nuôi dạy con cái. v. v. .

Việc tính toán và đo lường GDP tùy theo mục đích tính mà nó có những thiếu sót nhất định. Nếu tính GDP để xác định nền kinh tế đang trong giai đoạn nào của chu kỳ kinh tế, thì những thiếu sót không đặt ra vấn đề gì quan trọng.

Nhưng khi tính GDP để so sánh mức sống giữa các nước, thì đối với các nước đang phát triển thì những hoạt động “kinh tế ngầm”, các hoạt động phi thương mại cũng như những hoạt động không khai báo thường chiếm tỷ trọng lớn hơn so với các nước công nghiệp hoá. Do đó, nếu để so sánh mức sống dân cư của hai nhóm nước này mà chỉ dựa vào sự so sánh GDP của hai nhóm nước sẽ không phản ánh đúng thực chất.

Nếu tính GDP để so sánh mức sống của dân cư trong nước giữa các thời kỳ khác nhau, thì những thiếu sót khi tính GDP cũng đặt ra vấn đề lớn đó nếu mức sống tùy thuộc vào giá trị sản lượng thì đồng thời cũng tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác như giáo dục, y tế, an ninh, điều kiện nhà ở . v. v. . Như vậy để đánh giá mức sống thì phải sử dụng một tập hợp các chỉ tiêu gồm nhiều yếu tố hơn là chỉ căn cứ vào GDP. Hiện nay chỉ tiêu đo lường mức sống của dân cư được thế giới chú ý đến là chỉ tiêu HDI (chỉ số phát triển con người).

3. CÁC CHỈ TIÊU ĐO LƯỜNG THU NHẬP KHÁC.

Những chỉ tiêu này khác với GDP ở chỗ chúng loại bỏ hoặc tính thêm những khoản mục thu nhập nào đó. Sau đây là mô tả tóm tắt về những chỉ tiêu thu nhập này, được sắp xếp theo thứ tự từ lớn nhất đến nhỏ nhất.

- **Tổng sản phẩm quốc dân (GNP)** là tổng thu nhập mà công dân của một quốc gia tạo ra. Nó khác với GDP ở chỗ nó cộng thêm các khoản thu nhập mà dân cư trong nước tạo ra ở nước ngoài và trừ đi các khoản thu nhập mà người nước ngoài tạo ra ở trong nước. Đối với hầu hết các nước, công dân trong nước tạo ra hầu hết giá trị sản xuất trong nước, nên GDP và GNP có giá trị gần bằng nhau.
- **Sản phẩm quốc dân ròng (NNP)** là tổng thu nhập của công dân một nước (GNP) trừ đi khấu hao. Khấu hao là các khoản hao mòn trang thiết bị và nhà xưởng của nền kinh tế.
- **Thu nhập quốc dân (NI)**: là tổng thu nhập mà công dân một nước tạo ra trong quá trình sản xuất hàng hóa và dịch vụ. Nó khác với sản phẩm quốc dân ròng ở chỗ không bao gồm các khoản thuế gián thu (ví dụ thuế doanh thu), nhưng bao gồm cả những khoản trợ cấp kinh doanh. NNP và thu nhập quốc dân còn khác nhau ở khoản sai số thống kê phát sinh từ việc thu thập và xử lý số liệu.

□ **Thu nhập cá nhân (PI):** là thu nhập mà các hộ gia đình và doanh nghiệp cá thể nhận được. Không giống như thu nhập quốc dân, nó không bao gồm lợi nhuận để lại công ty, tức khoản thu nhập các công ty tạo ra nhưng không trả cho chủ sở hữu. Nó cũng không bao gồm các khoản thuế thu nhập công ty và đóng góp bảo hiểm xã hội (chủ yếu là các loại thuế bảo hiểm xã hội). Ngoài ra thu nhập cá nhân còn bao gồm cả khoản thu nhập từ lãi suất mà các hộ gia đình nhận được từ các khoản cho chính phủ vay và thu nhập mà các hộ gia đình nhận được từ các chương trình Phúc lợi và bảo hiểm xã hội.

□ **Thu nhập khả dụng (Y_d)** là thu nhập mà các hộ gia đình và doanh nghiệp cá thể còn lại sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cho chính phủ. Nó bằng thu nhập cá nhân trừ thuế thu nhập cá nhân và các khoản thanh toán ngoài thuế khác (ví dụ lệ phí giao thông).

Mặc dù các chỉ tiêu thu nhập có thể khác nhau về chi tiết, nhưng chúng hầu như luôn kể cho chúng ta cùng một câu chuyện về các điều kiện kinh tế. Khi GDP tăng trưởng nhanh, thì các chỉ tiêu thu nhập khác cũng tăng nhanh. Và khi GDP giảm, thì các chỉ tiêu thu nhập khác cũng giảm theo. Đối với việc theo dõi những biến động của toàn nền kinh tế, thì việc chúng ta sử dụng chỉ tiêu nào không có ý nghĩa quan trọng.

4. CHỈ SỐ GIÁ

Chỉ số giá của một năm hay một thời kỳ là tỉ lệ so sánh giữa số tiền phải trả để mua một giỏ hàng trong năm đó hoặc thời kỳ đó với số tiền phải trả để mua cùng một giỏ hàng trong năm gốc hoặc thời kỳ gốc, rồi nhân tỉ lệ đó với 100.

Có hai loại chỉ số giá thường dùng: chỉ số giá hàng tiêu dùng và chỉ số giảm phát (GDP)

4.1. Chỉ số giá hàng tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá hàng tiêu dùng được sử dụng để theo dõi sự thay đổi của giá sinh hoạt theo thời gian. Khi chỉ số giá tiêu dùng tăng, các gia đình phải chi tiêu nhiều tiền hơn trước để duy trì mức sống như cũ.

Các nhà kinh tế sử dụng thuật ngữ lạm phát để mô tả tình huống có sự gia tăng của mức giá chung trong nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát là % thay đổi của mức giá so với thời kỳ trước.

Chỉ số giá hàng tiêu dùng đo lường mức giá trung bình của những sản phẩm và dịch vụ mà một gia đình (ở các thành phố) thường tiêu dùng. Theo Tổng cục Thống kê, từ 1-5-2006 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sẽ được tính theo phương pháp mới. Theo đó, danh mục hàng hóa dịch vụ tiêu dùng đại diện chung cho hàng hóa tiêu dùng của cả nước được nâng từ 397 mặt hàng lên 494 mặt hàng. Trừ một số mặt hàng phải thống nhất điều tra trên phạm vi cả nước, nhiều mặt hàng dành cho từng địa phương lựa chọn cụ thể phù hợp với thị trường tiêu dùng tại địa phương. Quyền số tính CPI cũng được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tiêu dùng của nhân dân. Ví dụ, tỉ trọng nhóm lương thực - thực phẩm giảm từ 47,9% trong tổng chỉ tiêu cho đời sống hằng ngày của người dân trong giai đoạn 2000-2005 xuống còn 42,8% giai đoạn 2006-2010. Việc áp dụng phương pháp mới tính CPI là phù hợp với cơ cấu tiêu dùng của người dân đã thay đổi do tình hình kinh tế phát triển trong những năm qua và thu nhập được tăng lên, nhằm phản ánh xu hướng biến động giá cả trong giai đoạn 2006-2010 Chỉ số giá tiêu dùng sẽ do cơ quan thống kê quốc gia tính qua các bước:

- (1) Xác định giỏ hàng: qui định số lượng chủng loại mặt hàng và khối lượng của mỗi mặt hàng trong giỏ hàng dùng để tính chỉ số giá.
- (2) Xác định giá của mỗi hàng hoá trong mỗi năm.
- (3) Tính chi phí giỏ hàng (chỉ có giá trong mỗi năm thay đổi, số lượng mỗi hàng hoá trong giỏ hàng không đổi).
- (4) Chọn năm gốc và tính chỉ số giá tiêu dùng.

$$CPI = \frac{\sum p_t^i q_0^i}{\sum p_0^i q_0^i} \times 100$$

Trong đó:

q_0^i : Số lượng các hàng hoá khác nhau của năm cơ sở.

p_0^i : Giá trong năm cơ sở.

$\sum p_0^i q_0^i$: Tổng chi phí của giỏ hàng theo giá năm cơ sở.

$\sum p_t^i q_0^i$: Tổng chi phí của giỏ hàng theo giá hiện hành.

cuuduongthancong.com

VD. Tính chỉ số giá hàng tiêu dùng theo số liệu sau

Mặt hàng	Năm gốc			Năm hiện hành	
	Khối lượng	Giá	Chi tiêu	Giá	Chi tiêu
Gạo	5 kg	8.000	40.000	12.000	60.000
Hớt tóc	6 lần	11.000	66.000	12.500	75.000
Vé xe buýt	200 vé	700	140.000	750	150.000
			246.000		285.000

Chỉ số giá năm gốc là:

$$CPI = \frac{246.000}{246.000} \times 100 = 100$$

Chỉ số giá năm hiện hành là

$$CPI = \frac{285.000}{246.000} \times 100 = 115,8$$

Chỉ số giá hàng tiêu dùng của năm hiện hành là 115,8 có nghĩa là một cách trung bình giá cả hàng hoá tăng tiêu dùng năm hiện hành tăng lên 15,8, hoặc cao gấp 1,158 lần so với năm gốc. Từ CPI ta tính được tỷ lệ lạm phát

$$\text{Lạm phát trong năm } t = \frac{\text{CPI năm } t - \text{CPI năm } t-1}{\text{CPI năm } t-1} \times 100$$

Những vấn đề phát sinh trong việc đo lường giá sinh hoạt

Mục đích của chỉ số giá là phản ánh những thay đổi trong giá sinh hoạt. Nói cách khác chỉ số giá tiêu dùng cố gắng phản ánh mức thu nhập cần tăng thêm nhằm giữ cho mức sống không thay đổi. Tuy nhiên, chỉ số giá tiêu dùng không phải là chỉ tiêu hoàn hảo về giá sinh hoạt, có ba vấn đề phát sinh đối với chỉ số này và đã được mọi người công nhận, nhưng rất khó khắc phục.

Độ lệch thay thế. Khi giá cả thay đổi từ năm này qua năm khác, thì không phải mọi giá cả đều thay đổi theo cùng một tỷ lệ: Một số giá cả tăng nhanh hơn những loại khác. Người tiêu dùng phản ứng lại những thay đổi khác nhau này bằng cách mua ít hàng hoá có giá tăng mạnh và mua nhiều hàng hoá có giá tăng chậm hơn hoặc thậm chí giảm. Vì thế, chỉ số giá tiêu dùng phản ánh giá sinh hoạt cao hơn rất nhiều so với mức thực tế mà người tiêu dùng gánh chịu.

Sự xuất hiện của những hàng hoá mới. Khi hàng hoá mới xuất hiện người tiêu dùng có sự lựa chọn đa dạng hơn. Điều này làm cho mỗi đồng tiền trở nên có giá trị hơn, do vậy người tiêu dùng cần ít tiền hơn để duy trì mức sống cũ. Song do chỉ số giá tiêu dùng dựa trên giỏ hàng hoá và dịch vụ cố định, nên nó không phản ánh sự thay đổi này trong sức mua của đồng tiền.

Sự thay đổi không lượng hoá được của chất lượng. Nếu chất lượng của một hàng hoá nào đó giảm từ năm này sang năm tiếp theo, thì giá trị của tiền sẽ giảm, thậm chí ngay khi giá cả của hàng hoá không đổi. Tương tự như vậy nếu chất lượng hàng hoá tăng từ năm này qua năm khác, thì giá trị của tiền sẽ tăng.

4.2. Chỉ số giảm phát GDP

Chỉ số giảm phát GDP (còn gọi là chỉ số khử lạm phát) đo lường mức trung bình của giá cả tất cả các sản phẩm và dịch vụ tạo thành GDP.

$$\text{Chỉ số giảm phát GDP} = \frac{\text{GDP danh nghĩa}}{\text{GDP thực}} \times 100$$

GDP danh nghĩa được tính bằng cách lấy sản lượng của năm hiện hành nhân với giá của năm hiện hành. Còn GDP thực được tính bằng cách lấy sản lượng của năm hiện hành nhân với giá của năm gốc.

CÂU HỎI ÔN:

1. Hãy cho biết thành phần của tổng chi tiêu.
2. Hãy cho biết thành phần của tổng thu nhập.
3. Tại sao tổng thu nhập ngang bằng tổng chi tiêu?
4. Tại sao giá trị sản lượng ngang bằng tổng thu nhập?
5. Chi tiêu của chính phủ để mua sản phẩm và dịch vụ khác với chi chuyển nhượng của chính phủ ra sao?
6. Các luồng “bơm vào” chu chuyển kinh tế là những luồng nào?
7. Các luồng “rò rỉ” ra khỏi chu chuyển kinh tế là những luồng nào?
8. Hãy trình bày ba phương pháp tính GDP.
9. Có sự khác biệt nào giữa những chi tiêu dành cho sản phẩm cuối cùng và các chi tiêu dành cho sản phẩm trung gian không?
10. Có những hoạt động nào trong nền kinh tế mà kết quả không được tính vào GDP không?
11. Để đo lường mức giá và lạm phát người ta sử dụng hai loại chỉ số giá nào? Cách tính của hai loại chỉ số giá đó như thế nào?

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com